

Số *140* /TTr-STNMT

Điện Biên, ngày *06* tháng 6 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc ban hành Kế hoạch định giá đất cụ thể**  
**Trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2018**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Sở Tài nguyên và Môi trường trình Kế hoạch định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2018, cụ thể như sau:

**1. Mục đích, yêu cầu:**

**1. Mục đích:**

- Nhằm chủ động tổ chức thực hiện việc xác định giá đất cụ thể, bảo đảm kịp thời, đáp ứng yêu cầu tiến độ của các công trình, dự án đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

- Làm cơ sở để các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện tốt công tác xác định giá đất cụ thể năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

## **2. Yêu cầu:**

Việc xác định giá đất cụ thể phải được thực hiện khách quan, bảo đảm nguyên tắc và phương pháp định giá đất theo quy định của Pháp luật Đất đai hiện hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Chính phủ và các bộ ngành Trung ương; việc lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá đất phải có năng lực, đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật đất đai.

### **II. Nội dung thực hiện**

1. Các công trình cần xác định giá đất cụ thể 219 công trình, dự án gồm

1.1. Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất 155 công trình, dự án (Biểu 01);

1.2. Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất: 43 (Biểu 02)

1.3. Xác định giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 4, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước gồm 21 đơn vị (Biểu 03).

2. Đơn vị thực hiện xác định giá đất cụ thể:

a) Các trường hợp giá đất cụ thể được xác định theo các phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, thặng dư quy định tại nghị định của chính phủ về giá đất.

Giao Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc sở Tài nguyên và Môi trường điều tra, xác định giá đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp dự án lớn hoặc có quy định giêng thì sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh xem xét hình thức lựa chọn thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể để UBND tỉnh xem xét quyết định.

b) Các trường hợp giá đất cụ thể được xác định theo các phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại nghị định của chính phủ: Giá đất cụ thể do cơ quan Tài chính xác định, trình UBND các cấp xem xét phê duyệt

### **3. Kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể**

3.1. Đối với các công trình, dự án Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện được hỗ trợ một phần chi phí ngoài nghiệp, vật tư văn phòng phẩm, công tác phí, làm thêm giờ.

Kinh phí thực hiện xác định giá đất cụ thể được trích từ nguồn kinh phí 5% kinh phí được chuyển về sở Tài nguyên và Môi trường mở tại kho bạc nhà nước tỉnh để chi cho công tác xây dựng cơ chế chính sách và các phần việc của sở, ngành liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (quy định tại nội dung 2 Điểm b Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực

hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên).

### 3.2. Đối với trường hợp cơ quan tài chính xác định giá đất cụ thể.

Kinh phí thực hiện xác định giá đất cụ thể được trích từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức triển khai thực hiện việc xác định giá đất cụ thể theo Kế hoạch. Chi đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc điều tra, khảo sát xác định giá đất cụ thể theo đúng quy định hiện hành.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả việc xác định giá đất cụ thể ( trừ phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất) và phương án giá đất trình Hội đồng thẩm định tỉnh thẩm định.

### 2. Sở Tài chính:

- Sở Tài chính có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ phương án giá đất cụ thể; kiểm tra, tham mưu tổ chức họp Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể; tổ chức thẩm định giá đất theo quy định hiện hành, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiến độ;

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xác định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất, kịp thời báo cáo UBND tỉnh những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Lưu trữ các hồ sơ thẩm định theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

### 3. Cục Thuế tỉnh:

Rà soát các dự án cần phải xác định giá đất cụ thể năm 2018 để tính tiền thuê đất đối với các trường hợp: Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định đơn giá thuê đất đầu tiên; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại Khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 10 tỷ đồng trở lên gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định giá đất cụ thể theo quy định.

### 4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện):

- Chủ động rà soát những dự án, công trình và những trường hợp cần xác định giá đất cụ thể theo quy định tại điểm a mục 2 phần II đề xuất với Trung tâm phát triển quỹ đất Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức điều tra, khảo sát xác

định giá đất cụ thể theo kế hoạch giao gửi sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; những dự án, công trình và những trường hợp cần xác định giá đất cụ thể theo quy định tại điểm b mục 2 phần II gửi sở Tài chính xác định, đồng thời gửi sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp thực hiện.

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và môi trường, Tổ chức phát triển quỹ đất, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, UBND cấp xã chủ động phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc sở Tài nguyên và trường tổ chức điều tra, khảo sát xác định giá đất cụ thể theo kế hoạch giao.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị tư vấn xác định giá đất, thực hiện định giá đất cụ thể theo đúng quy định.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kết quả xác định giá đất cụ thể; đề xuất giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện gửi UBND tỉnh, sở Tài nguyên và Môi trường, sở Tài chính.

Căn cứ Kế hoạch này các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao cụ thể hóa các nội dung để triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh bổ sung các đơn vị tổng hợp gửi sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh để kịp thời giải quyết.

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Chi cục QLDD, TTPTQĐ;
- Lưu VT. *1/2*

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phan Hiền**

**BIỂU 01: ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT NĂM 2018**

*(Kèm theo tờ trình số 140 /TTr-STNMT ngày 06 tháng 06 năm 2018 của sở TNMT)*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
<b>I</b>	<b>Thành phố Điện Biên Phủ</b>			
1	Quy hoạch thao trường bắn	Xã Thanh Minh	22,50	
2	Xây dựng Khu dân cư đô thị Nam Thanh Trường	Phường Thanh Trường	7,93	
3	Đường Nội thị phường Thanh Bình	Phường Thanh Bình	0,54	
4	Dự án thành phần 2 đoạn Điện Biên - Tây Trang thuộc dự án cải tạo nâng cấp QL279 đoạn Tuần Giáo - Điện Biên - Tây Trang ( từ KM 76+100 đến KM 81+500)	Phường Him Lam, Noong Bua	17,02	
5	Cầu dầm BTCTTL =33m bản Ta Pô	Phường Him Lam	0,10	
6	Dự án hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m	Phường Him Lam; Noong Bua	16,93	
7	Dự án xây cầu dân sinh - dự án LRAMP trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ	Phường Him Lam	0,03	
8	Dự án đầu tư xây dựng đường Thanh Minh - Độc Lập và khu dân cư (đường vành đai phía Bắc) thành phố Điện Biên Phủ theo hình thức BT	Phường Thanh Trường, xã Thanh Minh	41,89	
9	Dự án khu TĐC các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4, thành phố Điện Biên Phủ	Phường Nam Thanh	8,19	
10	Nâng cấp đường vào khu di tích Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ ở Mường Phăng	Xã Tà Lèng	6,59	
11	Cơ sở hạ tầng khu TĐC tổ dân phố 6, phường Him Lam.(mục đích: tạo quỹ đất bố trí tái định cư cho dự án Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Điện Biên giai đoạn 2 và đấu giá quyền sử dụng đất)	Phường Him Lam	3,07	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
12	Trường mầm non Nam Thanh	Phường Nam Thanh	0,50	
13	Bến xe Thanh Minh	Xã Thanh Minh	2,64	
14	Mở rộng chợ C13	Phường Thanh Trường	0,07	
15	Nâng cấp trụ sở UBND thành phố	Phường Him Lam	0,50	
16	Trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Điện Biên	Phường Mường Thanh	0,30	
17	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu C13 phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ	Phường Thanh Trường	3,24	
18	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở Phường Him Lam thành phố Điện Biên Phủ	Phường Him Lam	6,10	
<b>II</b>	<b>Huyện Điện Biên</b>			
1	Chợ Trung tâm xã Thanh Yên	Xã Thanh Yên	0,30	
2	Dự án thủy lợi Nậm Khẩu Hu	Xã Nà Nhạn		
3	Xây dựng trường PTDTBT THCS xã Mường Lói	Bản Lói, xã Mường Lói	0,50	
4	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên năm 2015	Các xã	34,34	
5	Mở rộng Trường mầm non số 2 Mường Pồn	Bản Tin Tót, xã Mường Pồn	0,04	
6	Dự án Thủy điện Huổi Chan 1, xã Mường Pồn	Bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn	9,85	
7	Nâng cấp đường vào Bản Nghịu 2 xã Pá Khoang	Bản Nghịu 2, xã Pa Khoang	0,08	
8	Dự án thành phần 2 đoạn Điện Biên - Tây Trang thuộc dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 279 đoạn Tuần Giáo - Điện Biên	Các xã Thanh Xương, Thanh An, Pom Lót, Na Ủ, Noong Hệt	62,50	
9	Đường Tây Trang bản Pa Thom	Xã Pa Thom	43,50	
10	Trường THCS xã Hua Thanh	Bản Tàu, xã Hua Thanh	1,29	
11	Cửa hàng xăng dầu tại xã Thanh Chăn	Bản Co My, xã Thanh Chăn	0,20	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
12	Công trình xây dựng mở rộng và nâng cấp phòng khám đa khoa xã Mường Nhà	Trung tâm xã Mường Nhà	0,02	
13	Nhà máy sản xuất phân vi sinh Điện Biên	Đội 22 và đội 26, Xã Thanh Nưa	4,51	
14	Dự án chống quá tải lưới điện trung hạ áp phần đường dây 35kv và 22 kv trên địa bàn huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ	huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ		
<b>III</b>	<b>Huyện Nậm Pồ</b>			
1	Bệnh viện đa khoa huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	4,00	Quý II
2	Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	18,00	Quý II
3	Xây dựng công trình Hệ thống cấp nước trung tâm huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	1,65	Quý II
4	Dự án đường Chà Cang - Nà Khoa - Nậm Nhừ - Nậm Chua (đường + cầu) - Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ	Các xã: Chà Cang, Nậm Tin, Nà Khoa, Nậm Nhừ, Nậm Chua,	117,05	Quý IV
5	Xây dựng Đồn Biên phòng Na Cô Sa (435) BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên	Xã Na Cô Sa	15,00	Quý IV
6	Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	0,30	Quý II
7	Trường THCS huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	1,50	Quý II
8	Trường phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	2,15	Quý II
9	Đường nội thị tại khu vực trung tâm huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	20	Quý II
10	Xây dựng Đồn biên phòng Si Pa Phìn (417) BCH Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên	Xã Si Pa Phìn	4,50	Quý IV
11	Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	0,50	Quý III
12	Dự án xây dựng Trụ sở quản lý thị trường số 10 huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	0,06	Quý IV

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
13	Nhà ở chiến sĩ Đồn Biên phòng Nà Bùng (427) BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên	Xã Nà Bùng	9,82	Quý III
<b>IV</b>	<b>Huyện Mường Nhé</b>			
1	Xây mới chợ cửa khẩu A Pa Chải	Xã Sín Thầu	4,80	Quý IV
2	Sắp xếp ổn định dân cư bản Cà Là Pá 1	Xã Leng Su Sìn	7,80	Quý III
3	Sắp xếp ổn định dân cư bản Cà Là Pá	Xã Leng Su Sìn	10,22	Quý III
4	Sắp xếp ổn định dân cư bản Gia Chứ	Xã Leng Su Sìn	100,40	Quý II
5	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020	Các xã Mường Toong, Quảng Lâm, Pá Mỳ, Nậm Vi, Sen Thượng, Leng Su Sìn, Chung Chải	39,65	Quý III
6	Đường Nậm Vi, Nậm Sìn	Xã Nậm Vi	27,00	Quý I
7	Đường Mường Toong - Nậm Xá	Xã Mường Toong	43,00	Quý I
8	Thủy lợi Nậm Là 2	Xã Mường Nhé	82,00	Quý II
9	Thủy lợi Huổi Súc	Xã Quảng Lâm	3,00	Quý II
10	Đường vào bản Mường Toong 6	Xã Mường Toong	15,00	Quý II
11	Nghĩa trang nhân dân huyện Mường Nhé	Xã Mường Nhé	10,00	Quý III
12	Đường Quảng Lâm - Huổi Lụ - Pá Mỳ	Xã Pá Mỳ, Quảng Lâm	6,00	Quý IV
13	Cứng hóa đường giao thông nội bản, Pá Mỳ 1+2+3, Huổi Lụ	Xã Pá Mỳ	0,19	Quý IV
14	Đường Ngã Ba - Huổi Pinh	Xã Mường Toong	6,00	Quý IV
15	Đường vào bản Nậm Kè	Xã Chung Chải	2,00	Quý II
16	Đường vào bản Thống Nhất	Xã Chung Chải	4,00	Quý III



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
17	Cầu và đường vào bản Tiên Tiến	Xã Chung Chải	16,00	Quý IV
18	Dự án xây cầu dân sinh- dự án LRAMP trên địa bàn huyện Mường Nhé	Các xã	0,14	Quý III
19	Nhà đa năng và hạng mục phụ trợ trường THPT Mường Nhé	Xã Mường Nhé	0,40	Quý II
20	Phòng khám đa khoa Leng Su Sìn	Xã Leng Su Sìn	0,50	Quý II
21	Sắp xếp ổn định dân cư (bổ sung đất sản xuất cho điểm bản Mường Toong 9)	Xã Mường Toong	26,18	Quý III
22	Sắp xếp ổn định dân cư bản Tiên Tiến	Xã Chung Chải	40,00	Quý IV
23	Sắp xếp ổn định dân cư bản Thống Nhất	Xã Chung Chải	40,00	Quý IV
24	Sắp xếp ổn định dân cư bản Mường Nhé 3	Xã Chung Chải	55,00	Quý IV
25	Sắp xếp ổn định dân cư điểm bản Huổi Ban (bổ sung)	Xã Mường Nhé	2,50	Quý III
26	Đường vào bản Mường Toong 4	Xã Mường Toong	0,50	Quý II
27	Sắp xếp ổn định dân cư điểm bản Mường Toong 4 (bổ sung)	Xã Mường Toong	2,00	Quý II
28	Sắp xếp ổn định dân cư điểm bản Mường Toong 5 (bổ sung)	Xã Mường Toong	2,00	Quý III
29	Sắp xếp ổn định dân cư bản Hua Sin 1 và Hua sin 2 (Bổ sung)	Xã Chung Chải	73,33	Quý II
30	Sắp xếp ổn định dân cư bản Gia Chứ (Bổ sung đất sản xuất)	Xã Leng Su Sìn	121,40	Quý II
31	Xây dựng trạm QLVRĐD Nậm Pồ xã Mường Nhé	Xã Mường Nhé	0,10	Quý III
32	Xây dựng trung tâm cứu hộ động vật xã Chung Chải	Xã Chung Chải	1,00	Quý IV
33	Công trình phụ trợ khác khu bảo tồn	Xã Chung Chải	4,10	Quý IV
34	Cơ sở hạ tầng khu bảo tồn	Các xã	0,90	Quý III
35	Điểm bản Chuyên Gia 3	Xã Nậm Kè	232,00	Quý I

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
36	Điểm bán Nậm Kè 1	Xã Chung Chải	225,00	Quý II
37	Sắp xếp ổn định dân cư điểm bán Mường Nhé 1 (Điều chỉnh vị trí)	Xã Mường Nhé	115,00	Quý II
38	Sắp xếp ổn định dân cư điểm bán Mường Nhé 2 (Điều chỉnh vị trí)	Xã Mường Nhé	80,00	Quý II
39	Công trình đường dây 35kv kết nối mạch vòng giữa lộ 375 E21.2 Điện Biên và 371 E29.3 Lai Châu	Xã Leng Su Sin, xã Chung Chải	1,10	Quý III
<b>V</b>	<b>Huyện Điện Biên Đông</b>			
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới Quốc gia giai đoạn 2014 - 2020	c	2,91	Quý I
2	Dự án xây cầu dân sinh - dự án LRAMP trên địa bàn huyện Điện Biên Đông	c	0,07	Quý I
3	Đường Pá Vạt- Háng Lìa	Xã Háng Lìa	11,00	Quý I
4	Thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông	Xã Na Son	13,22	Quý I
5	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đặc biệt khó khăn các bản Suối Lư I, II, III đến định cư tại khu vực bãi Huổi Po, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (san ủi mặt bằng khu tái định cư, đường giao thông)	Xã Keo Lôm	8,50	Quý I
6	Xây dựng thao trường huấn luyện, diễn tập	Thị trấn Điện Biên Đông	41,00	Quý II
7	Căn cứ chiến đấu huyện	Na Son	0,58	Quý II
8	Trụ sở công an huyện	Thị trấn Điện Biên Đông	5,00	Quý II
9	Đường Pá Pao - Mường Luân xã Mường Luân	Mường Luân	3,95	Quý I
10	Đường Mường Luân - Co Kham - Na Hát - Páo Sinh	Mường Luân	1,58	Quý I
11	Thủy điện Sông Mã 1	Xã Tìa Đình, Pú Hồng	280,00	Quý II
12	Thủy điện Sông Mã 3	Xã Mường Luân, Phi Nhừ, Phình Giàng, Háng Lìa	258,00	Quý I

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
13	Thủy điện Sông Mã 2	Xã Phình Giàng	220,80	Quý II
14	Trạm y tế xã Mường Luân	Xã Mường Luân	0,24	Quý II
15	Trạm y tế xã Háng Lia	Xã Háng Lia	0,22	Quý II
16	Trạm y tế xã Chiềng Sơ	Xã Chiềng Sơ	0,17	Quý II
17	Mở rộng trường THPT Mường Luân	Xã Mường Luân	0,45	Quý I
18	Bến xe khách Mường Luân	Xã Mường Luân	0,30	Quý II
<b>VI</b>	<b>Huyện Mường Ảng</b>			
1	Nhà văn hóa xã Nậm Lịch	Xã Nậm Lịch	0,15	Quý IV
2	Nhà văn hóa xã Mường Lạn	Xã Mường Lạn	0,12	Quý IV
3	Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	0,26	Quý II
4	Trụ sở làm việc Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	0,28	Quý IV
5	Xây dựng công trình Hệ thống cấp nước thị trấn Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	1,86	Quý II
6	Dự án xây cầu dân sinh - dự án LRAMP trên địa bàn huyện	Các xã thuộc huyện	0,19	Quý III
7	Mở rộng trụ sở làm việc công an huyện Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	1,7	Quý III
8	Xây dựng đường dây và trạm biến áp cấp điện cho trạm BTSDBN330 tại bản Pú Cai, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng	Xã Ảng Cang	0,24	Quý I+II
9	Dự án Thủy điện Nậm Hóa 1, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Xã Xuân Lao	66,25	Quý I+II
10	Xây dựng Chi cục thống kê huyện Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	0,11	Quý I
11	Đường dân sinh bản Thảm Châu, xã Xuân Lao	Xã Xuân Lao	5,02	Quý II
12	Nâng cấp đường dân sinh bản Thái (Đoạn đỉnh đèo Tầng Quái - Bản Thái)	Xã Mường Đăng	5,5	Quý II

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
13	Đường liên bản Xôm - bản Pọng - bản Nậm Pọng	Xã Mường Đăng	6	Quý II
14	Kè bảo vệ đất nông nghiệp và khu dân cư ven suối Nậm Húa, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng	Xã Xuân Lao	0,84	Quý II
15	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020	Các xã	42,34	Quý IV
16	Khu TĐC số 1 bản Mánh Đanh và Khu TĐC số 2 bản Hua Ná (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ảng Cang, huyện Mường Ảng)	Xã Ảng Cang		Quý III
<b>VII</b>	<b>Thị xã Mường Lay</b>			
1	Lưới điện 0,4KV bản Hồ Huổi Luông (8km)	Xã Lay Nưa	0,15	
2	Lưới điện 0,4KV bản Hồ Nậm Cản (7km)	Xã Lay Nưa	0,15	
3	Công trình xử lý sự cố tại khoảng cột 265 -266 đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu	Phường Sông Đà	0,05	
4	Đầu tư xây dựng kho và sân phơi chế biến nông lâm sản	Phường Na Lay	0,08	
<b>VIII</b>	<b>Huyện Tủa Chùa</b>			
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020	Các xã	22,72	Quý III
2	Dự án Đường Na Sang (Km 146+200/QL12)- TT. Xã Huổi Mí - Nậm Mực (Km 452+300/QL6)- Thị trấn Tủa Chùa			
3	Chợ Xá Nhè huyện Tủa Chùa	Xã Xá Nhè	0,56	Quý I, II
<b>IX</b>	<b>Huyện Tuần Giáo</b>			
1	Trụ sở xã Tênh Phong	Xã Tênh Phong	0,30	
2	Đường giao thông từ bản Cộng đến bản Phang	Xã Chiềng Đông	1,44	Quý III
3	Đường giao thông từ ngã ba Pa Cá đến bản Nậm Cá xã Nà Sáy	Xã Nà Sáy	1,74	Quý II
4	Đường giao thông bản Yên - Thăm Xả xã Mường Thín	Xã Mường Thín	3,60	Quý III

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
5	Sửa chữa đường Mường Khong- bản Huổi Nôm	Xã Mường Khong	3,00	Quý II
6	Trường mầm non An Bình	Xã Mường Mùn	0,60	Quý IV
7	Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Pú Xi	Xã Pú Xi	0,50	Quý IV
8	Tượng đài thanh niên xung phong và trạm dừng nghỉ trên Quốc lộ 6	Xã Tỏa Tình	6,80	Quý IV
9	Trường THCS và THPT Quài Tờ	Xã Quài Tờ	0,77	Quý II
10	Nhà văn hóa bản Co Đưa xã Mường Khong	Xã Mường Khong	0,10	Quý IV
11	Xây dựng CSHT khu đất khối khối Trường Xuân + khối Thăng Lợi phục vụ công tác đấu giá QSD đất	Thị trấn Tuần Giáo	0,15	Quý III
12	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khối Sơn Thủy (khu số 2)	Thị trấn Tuần Giáo	0,80	Quý II
13	Đường liên bản Pậu + bản Món + bản Hới Trong tái định cư xã Quài Tờ	Xã Quài Tờ	1,10	Quý III
14	Đường Mường Khong - Hua Sát, xã Mường Khong	Xã Mường Khong	6,60	Quý IV
15	Dự án thủy điện Mùn Chung 2	Xã Mùn Chung	60,00	Quý IV
16	Thủy điện Nậm Hóa	Xã Tênh Phong	14,15	Quý IV
17	Thủy điện Long Tạo	Xã Pú Xi	51,82	Quý IV
18	Nhà lớp học các trường PTDTBT tiểu học Rạng Đông, Tênh Phong; Các trường tiểu học Khong Hin, Mùn Chung, Nậm Mức, Nà Tông huyện Tuần Giáo (Điểm bản Co Muông, xã Nà Tông)	Xã Nà Tông	0,20	Quý III
19	Dự án xây dựng chợ thị trấn Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo	2,20	Quý III

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
20	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu trung tâm xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	0,63	Quý II
21	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSDĐ khối Sơn Thủy (Giáp cây xăng)	Thị trấn Tuần Giáo	0,54	Quý III
22	Nhà lớp học các trường mầm non Hoa Ban, Quài Nưa, Pú Xi huyện Tuần Giáo (Mầm non Quài Nưa)	Xã Quài Nưa	0,05	Quý IV
23	Nhà lớp học các trường mầm non Phình Sáng, Ta Ma, Quài Cang huyện Tuần Giáo.	Xã Phình Sáng, xã Ta Ma, xã Quài Cang	0,08	Quý IV
24	Hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng San nền trường THCS xã Nà Sáy	Xã Nà Sáy	0,15	Quý II
25	Trường THCS xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	0,70	Quý III
26	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu đất lò gạch bản Chằng, xã Quài Tò	Xã Quài Tò	0,07	Quý II
27	Trụ sở xã Ta Ma	Xã Ta Ma	0,10	Quý IV
28	Trạm y tế xã Nà Tông	Xã Nà Tông	0,40	Quý IV
<b>X</b>	<b>Huyện Mường Chà</b>			
1	Dự án thủy điện Long Tạo khu vực lòng hồ	Xã Huổi Mí, Xã Na Sang	194,9	Quý II, III
2	Dự án Đường Na Sang (Km 146+200/QL12)- TT. Xã Huổi Mí - Nậm Múc (Km 452+300/QL6)- Thị trấn Tòa Chùa Huổi Lèng (phân đoạn thị trấn Tòa Chùa- Nậm Múc - Huổi Mí)	Xã Huổi Mí	89,09	Quý II

**BIỂU 02: ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ XÁC ĐỊNH GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐẦU GIÁ QSDĐ TỈNH  
ĐIỆN BIÊN NĂM 2018**

*(Kèm theo tờ trình số 140/TTr-STNMT ngày 6 tháng 6 năm 2018 của sở TNMT)*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
<b>I</b>	<b>Thành phố Điện Biên Phủ</b>			
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đầu giá khu đất tại Điểm trường Mầm Non bản Huổi Phạ (cũ), phường Him Lam và đoạn đường đi trại 1 cũ, phường Nam Thanh	Phường Nam Thanh; Phường Him Lam	0,44	
2	Điểm đầu giá khu vực bản Huổi Phạ (Thửa 297 tờ 18)	Phường Him Lam	0,50	
<b>II</b>	<b>Huyện Điện Biên</b>			
1	Đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh Luông	Đội C1b (Khu vườn nhân hội người cao tuổi thuê), Xã Thanh Luông	0,38	
2	Đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Nà Nhạn	Bản Huổi Hẹ (Khu đất giáp đất quy hoạch trạm sửa chữa vận hành điện lực, phía nam giáp QL 279), Xã Nà Nhạn	0,02	
3	Đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Nà Nhạn	Bản Tầu Pung (giáp QL 279), Xã Nà Nhạn	0,02	
4	Đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Nà Nhạn	Bản Nà Đốc (giáp QL 279), Xã Nà Nhạn	0,09	
5	Đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Nà Tấu	(Giáp đường QL 279, phía bắc giáp đường vào Trại giam Nà Tấu), Xã Nà Tấu	0,04	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
6	Đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh An	Bản Hồng Khoong, Xã Thanh An	0,67	
7	Đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh An	Thôn Đông Biên 4, Xã Thanh An	0,50	
8	Đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Pá Khoang	Bản Vang (Khu đất giáp đường vào đầu mốI thủy điện Thác Trắng), Xã Pá Khoang	0,56	
9	Đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Noong Hẹt	Đội 24, Xã Noong Hẹt	1,41	
<b>V</b>	<b>Huyện Điện Biên Đông</b>			
1	Đấu giá đất ở tổ 6	Thị trấn Điện Biên	0,06	Quý I
2	Đấu giá đất ở tổ 8	Thị trấn Điện Biên Đông	0,11	Quý I
3	Đấu giá đất ở tổ 5	Thị trấn Điện Biên Đông	0,01	Quý I
4	Đấu giá đất ở tổ 10	Thị trấn Điện Biên Đông	0,16	Quý I
5	Đấu giá đất tổ 7 (tên cũ Khai thác quỹ đất ở tại Trung tâm Thị trấn Điện Biên Đông theo quy hoạch đã được phê duyệt)	Thị trấn Điện Biên Đông	3,00	Quý I
6	Đấu giá đất ở tại lô CCM6	Thị trấn Điện Biên Đông	0,25	Quý I
7	Đấu giá đất khu tái định cư hồ chứa nước Nậm Ngám, xã Pu Nhi	Xã Pu Nhi		
8	Đấu giá đất ở bản Suối Lư, xã Phi Nhừ	Xã Phi Nhừ	0,10	Quý I
9	Đấu giá đất khu vực nhà thi đấu	Thị trấn Điện Biên Đông	0,07	Quý I



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
10	Đấu giá đất dãy 2 tổ 6 (lô đất ở số 3, số 20)	Thị trấn Điện Biên Đông	0,21	Quý I
11	Đấu giá đất thửa 38 tờ bản đồ số 32 tổ 7 (giáp nhà ông Vàng Pà Nu)	Thị trấn Điện Biên Đông	0,02	Quý I
12	Đấu giá đất tổ 10 (khu OM 13 ha)	Thị trấn Điện Biên Đông	0,40	Quý I
13	Đấu giá đất tổ 5 (khu nhà ông Tư)	Thị trấn Điện Biên Đông	1,00	Quý I
<b>VI</b>	<b>Huyện Mường Ảng</b>			
1	Đấu giá khu trung tâm thị trấn Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	0,56	Quý I
2	Đấu giá khu trung tâm xã Búng Lao	xã Búng Lao	0,36	Quý I
<b>IX</b>	<b>Huyện Tuần Giáo</b>			
1	Xây dựng CSHT khu đất khối khối Trường Xuân + khối Thăng Lợi phục vụ công tác đấu giá QSD đất	Thị trấn Tuần Giáo	0,15	Quý IV
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khối Sơn Thủy (khu số 2)	Thị trấn Tuần Giáo	1,00	Quý III
3	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá quyền sử dụng đất khu Dưỡng lão khối Tân Tiến	Thị trấn Tuần Giáo	0,05	Quý II
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá quyền sử dụng đất khu đất Trụ sở xã Quài Nưa (cũ)	Xã Quài Nưa	0,08	Quý III
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu trung tâm xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	0,63	Quý III
6	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSĐĐ khối Sơn Thủy (Giáp cây xăng)	Thị trấn Tuần Giáo	0,54	Quý IV
7	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu đất đội thuế xã Mùn Chung	Xã Mùn Chung	0,04	Quý III
8	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu đất trạm bảo vệ thực vật xã Quài Cang	Xã Quài Cang	0,20	Quý III
9	Thửa đất số 104,1, tờ bản đồ số 27, khối Tân Giang, thị trấn Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo	0,02	Quý III
10	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu đất lò gạch bản Cháng, xã Quài Tở	Xã Quài Tở	0,07	Quý III

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
IV	Huyện Mường Nhé			
1	Đấu giá đất ở khu đất quy hoạch trường tiểu học, quy hoạch thư viện huyện Mường Nhé	Xã Mường Nhé	1,10	Quý II
2	Đấu giá đất dôi dư (Xen kẹt)	Xã Mường Nhé	0,05	Quý II
3	Đấu giá đất ở trung tâm huyện (Sau UBND huyện)	Xã Mường Nhé	0,90	Quý IV
4	Đấu giá khu đất giáp Tòa án nhân dân huyện	Xã Mường Nhé	0,12	Quý III
5	Đấu giá khu đất nằm trên trục đường 32m, giữa Công ty ĐTXD và quản lý giao thông đường bộ và Khu đất Doanh nghiệp Trường Thọ thuê	Xã Mường Nhé	0,10	Quý III
6	Đấu giá khu đất nằm trên trục đường 32m, giữa Xí nghiệp số 25 Quang Thiều và Công ty ĐTXD và quản lý giao thông đường bộ	Xã Mường Nhé	0,07	Quý II
7	Đấu giá khu đất nằm trên trục đường 13m, giáp nhà ông Trịnh Xuân Phước (Trước Trung tâm giáo dục thường xuyên)	Xã Mường Nhé	0,02	Quý III

**BIỂU 03: ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2018**

*(Kèm theo tờ trình số 140/TTr-STNMT ngày 6 tháng 6 năm 2018 của sở TNMT)*

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )
1	<b>Công ty Viễn thông Điện Biên</b>	Phường Mường Thanh	<b>889,2</b>
2	<b>Công ty báo Việt ĐB</b>	Phường Mường Thanh	<b>1.159,4</b>
3	<b>Công ty Điện lực Điện Biên</b>		<b>3.325,0</b>
	- Văn phòng trụ sở Công ty điện lực Điện Biên	Phường Mường Thanh	3.325,0
	- Thủy điện thác bay xã Nà Nhạn	Huyện Điện Biên	74.053,9
4	<b>Ngân hàng TM CP đầu tư &amp; Ptr. VN.CN tỉnh ĐB</b>		<b>4.390,2</b>
	- Trụ Sở NHTMCP tại phường Mường Thanh	Phường Mường Thanh	2.345,0
	- Tại phường Nam Thanh	Phường Nam Thanh	2.045,2
5	<b>Ngân hàng NN&amp;PTNT.VN chi nhánh tại ĐB</b>		<b>5.368,0</b>
	- Trụ sở NHNN tỉnh ĐB tại phường Mường Thanh	Phường Mường Thanh	5.368,0
6	<b>Cty CP Thương mại Du lịch &amp; DV Tổng hợp ĐB</b>		<b>1.768,5</b>
	- Trụ sở công ty tại phường Tân Thanh TPĐBP	Phường Tân Thanh	781,5
	- Cửa hàng phường Tân Thanh TP Điện Biên phủ	Phường Tân Thanh	987,0
7	<b>Cty CP dược vật tư y tế</b>		<b>1.113,0</b>
	- Văn phòng công ty tại phường Tân Thanh - TPĐBP	Phường Tân Thanh	1.113,0
8	<b>Cty cổ phần sách &amp; TBTH Điện Biên</b>		<b>1.189,1</b>
	- Văn phòng Cty tại phường Mường Thanh	Phường Mường Thanh	1.189,1
9	<b>Cty cổ phần giống nông nghiệp Điện Biên</b>		<b>1.141,8</b>
	- Văn phòng công ty Phường Tân Thanh - TPĐBP	Phường Tân Thanh	1.141,8
10	<b>Cty cổ phần sản xuất vật liệu và xây dựng Điện Biên</b>		<b>35.786,5</b>
	- Nhà máy SX gạch Phường Him Lam - TPĐBP	Phường Him Lam	19.968,0
	- Đất nguyên liệu SX gạch phường Him Lam	Phường Him Lam	15.818,5
11	<b>Doanh nghiệp TN XD Số 1 tỉnh ĐB</b>		<b>2.776,8</b>
	- XNXD Tư Nhân Số 1- Phường Him Lam TP ĐBP	Phường Him Lam	2.775,5
12	<b>Bưu điện tỉnh Điện Biên</b>		<b>2.776,8</b>
	- Trụ sở Bưu điện tỉnh	Phường Mường Thanh	2.776,8
13	<b>Cty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông tỉnh ĐB</b>	Phường Thanh Bình	<b>1.085,8</b>
14	<b>Cty CP tư vấn XD Thủy Lợi tỉnh Điện Biên</b>	Phường Him Lam	<b>1.271,0</b>
15	<b>Cty CPĐT TN và Năng Lượng Điện Biên</b>		<b>421.919,6</b>
	- Công trình Thủy điện Nậm Lúa	Huyện Điện Biên	421.919,6
16	<b>Cty TNHH tài nguyên &amp; khoáng sản Hà Nội- Điện Biên</b>		<b>905.863,8</b>
	- Khu nhà máy bán Nậm Bay xã Mùn Chung	Huyện Tuần Giáo	237.210,0
	- Khu mỏ tại bản Xá Nhè xã Mùn Chung	Huyện Tuần Giáo	668.653,8
17	<b>Cty Thủy điện Nậm He</b>		<b>497.078,2</b>
	- Xây dựng lòng hồ & đường dây điện 110Kv đấu nối vào lưới điện quốc gia tại các xã Mường Tùng, xã Sá Tổng huyện Mường Chà, xã Lay Nưa thị xã Mường Lay giai đoạn III	Huyện Mường Chà và Thị xã Mường Lay	497.078,2
18	<b>Cty CP XD Thủy Lợi - Thủy điện</b>		<b>4.627,3</b>
	- Trụ sở Công ty tại xã Thanh Minh	Phường Him Lam	4.627,3
19	<b>NH.TM.CP Công Thương VN.CN Điện Biên</b>		<b>909,0</b>
	- Trụ Sở Chính	Phường Mường Thanh	909,0
20	<b>Cty CP thương mại XNK Điện Biên</b>		<b>3.743,0</b>
	- Khách Sạn Du Lịch Tây Bắc Phường TBình	Phường Thanh Bình	3.743,0
21	<b>Công ty cổ phần xây dựng Điện Biên</b>	Phường Him Lam	4.454,4

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v Giải trình tham gia góp ý dự thảo KH  
định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh năm 2018  
của sở Tài chính

Điện Biên, ngày 6 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên  
(Kèm theo Tờ trình số 140/TTr-STNMT ngày 6/6/2018 của sở TNMT)

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 sở Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo Kế hoạch định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2018, gửi sở Tài chính tham gia góp ý kiến trước khi trình UBND tỉnh ban hành. Ngày 30 tháng 5 năm 2018 sở Tài chính đã có văn bản số 809/DTC-QLG tham gia góp ý kiến gửi về sở Tài nguyên và Môi trường. Sau khi xem xét nội dung sở Tài chính tham gia góp ý kiến sở Tài nguyên và Môi trường cơ bản đã tiếp thu, chỉnh sửa, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt. Riêng đối với 2 nội dung sở Tài chính đề nghị bổ sung khoản 4 mục III là đối với trường hợp xác định giá đất theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất sở Tài nguyên và trường không tiếp thu, chỉnh sửa, lý do:

- Nội dung thứ nhất: Đây là kế hoạch định giá đất, không lồng phân cấp cho UBND huyện phê duyệt giá khởi điểm (vì UBND tỉnh chưa ban Quyết định phân cấp cho UBND cấp huyện).

- Nội dung thứ 2: chưa rõ ràng khi xác định hệ số giá đất, khó thực hiện, khó hiểu giữa nội dung 1 và nội dung 2, dẫn đến kẽ hở trong việc thực hiện xác định hệ số giá đất;

Theo Quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của bộ Tài chính “Trường hợp thửa đất hoặc khu đất đầu giá thuộc đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi thì căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá khởi điểm”.

Từ lý do trên sở Tài nguyên và Môi trường không bổ sung khoản 4 vào mục III theo ý kiến tham gia của sở Tài chính. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, giải trình UBND tỉnh./.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phan Hiền**

Số: /KH-UBND

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2018

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**  
**Định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2018**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2018, cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu:**

**1. Mục đích:**

- Nhằm chủ động tổ chức thực hiện việc xác định giá đất cụ thể, bảo đảm kịp thời, đáp ứng yêu cầu tiến độ của các công trình, dự án đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định 44/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

- Làm cơ sở để các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện tốt công tác xác định giá đất cụ thể năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**2. Yêu cầu:**

Việc xác định giá đất cụ thể phải được thực hiện khách quan, bảo đảm nguyên tắc và phương pháp định giá đất theo quy định của Pháp luật Đất đai hiện hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Chính phủ và các bộ ngành Trung ương; việc lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá đất phải có năng lực, đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật đất đai.

## **II. Nội dung thực hiện**

1. Các công trình cần xác định giá đất cụ thể 219 công trình, dự án gồm

1.1. Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất 155 công trình, dự án (Biểu 01);

1.2. Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất: 43 (Biểu 02)

1.3. Xác định giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 4, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước gồm 21 đơn vị (Biểu 03).

2. Đơn vị thực hiện xác định giá đất cụ thể:

a) Các trường hợp giá đất cụ thể được xác định theo các phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, thặng dư quy định tại nghị định của chính phủ về giá đất.

Giao Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc sở Tài nguyên và Môi trường điều tra, xác định giá đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp dự án lớn hoặc có quy định giêng thì sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh xem xét hình thức lựa chọn thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể để UBND tỉnh xem xét quyết định.

b) Các trường hợp giá đất cụ thể được xác định theo các phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại nghị định của chính phủ: Giá đất cụ thể do cơ quan Tài chính xác định, trình UBND các cấp xem xét phê duyệt

## **3. Kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể**

3.1. Đối với các công trình, dự án Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện được hỗ trợ một phần chi phí ngoài nghiệp, vật tư văn phòng phẩm, công tác phí, làm thêm giờ.

Kinh phí thực hiện xác định giá đất cụ thể được trích từ nguồn kinh phí 5% kinh phí được chuyển về sở Tài nguyên và Môi trường mở tại kho bạc nhà nước tỉnh để chi cho công tác xây dựng cơ chế chính sách và các phần việc của sở, ngành liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (quy định tại nội dung 2 Điểm b Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực

hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên).

### 3.2. Đối với trường hợp cơ quan tài chính xác định giá đất cụ thể.

Kinh phí thực hiện xác định giá đất cụ thể được trích từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức triển khai thực hiện việc xác định giá đất cụ thể theo Kế hoạch. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc điều tra, khảo sát xác định giá đất cụ thể theo đúng quy định hiện hành.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả việc xác định giá đất cụ thể ( trừ phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất) và phương án giá đất trình Hội đồng thẩm định tỉnh thẩm định.

### 2. Sở Tài chính:

- Sở Tài chính có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ phương án giá đất cụ thể; kiểm tra, tham mưu tổ chức họp Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể; tổ chức thẩm định giá đất theo quy định hiện hành, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiến độ;

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xác định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất, kịp thời báo cáo UBND tỉnh những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Lưu trữ các hồ sơ thẩm định theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

### 3. Cục Thuế tỉnh:

Rà soát các dự án cần phải xác định giá đất cụ thể năm 2018 để tính tiền thuê đất đối với các trường hợp: Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định đơn giá thuê đất đầu tiên; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại Khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 10 tỷ đồng trở lên gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định giá đất cụ thể theo quy định.

**4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện):**

- Chủ động rà soát những dự án, công trình và những trường hợp cần xác định giá đất cụ thể theo quy định tại điểm a mục 2 phần II đề xuất với Trung tâm

phát triển quỹ đất sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức điều tra, khảo sát xác định giá đất cụ thể theo kế hoạch giao gửi sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; những dự án, công trình và những trường hợp cần xác định giá đất cụ thể theo quy định tại điểm b mục 2 phần II gửi sở Tài chính xác định, đồng thời gửi sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp thực hiện.

- Chi đạo phòng Tài nguyên và môi trường, Tổ chức phát triển quỹ đất, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, UBND cấp xã chủ động phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc sở Tài nguyên và trường tổ chức điều tra, khảo sát xác định giá đất cụ thể theo kế hoạch giao.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị tư vấn xác định giá đất, thực hiện định giá đất cụ thể theo đúng quy định.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kết quả xác định giá đất cụ thể; đề xuất giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện gửi UBND tỉnh, sở Tài nguyên và Môi trường, sở Tài chính.

Căn cứ Kế hoạch này các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) theo chức năng nhiệm vụ được giao cụ thể hóa các nội dung để triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh bổ sung các đơn vị tổng hợp gửi sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh để kịp thời giải quyết./.

*Nơi nhận:*

- Sở: TN&MT, TC, XD;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, TN, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

*H*



**BIỂU 01: ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN BÒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT NĂM 2018**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2018 của UBND tỉnh)*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
<b>I</b>	<b>Thành phố Điện Biên Phủ</b>			
1	Quy hoạch thao trường bắn	Xã Thanh Minh	22,50	
2	Xây dựng Khu dân cư đô thị Nam Thanh Trường	Phường Thanh Trường	7,93	
3	Đường Nội thị phường Thanh Bình	Phường Thanh Bình	0,54	
4	Dự án thành phần 2 đoạn Điện Biên - Tây Trang thuộc dự án cải tạo nâng cấp QL279 đoạn Tuần Giáo - Điện Biên - Tây Trang ( từ KM 76+100 đến KM 81+500)	Phường Him Lam, Noong Bua	17,02	
5	Cầu dầm BTCTTL =33m bản Ta Pô	Phường Him Lam	0,10	
6	Dự án hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m	Phường Him Lam; Noong Bua	16,93	
7	Dự án xây cầu dân sinh - dự án LRAMP trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ	Phường Him Lam	0,03	
8	Dự án đầu tư xây dựng đường Thanh Minh - Độc Lập và khu dân cư (đường vành đai phía Bắc) thành phố Điện Biên Phủ theo hình thức BT	Phường Thanh Trường, xã Thanh Minh	41,89	
9	Dự án khu TĐC các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4, thành phố Điện Biên Phủ	Phường Nam Thanh	8,19	
10	Nâng cấp đường vào khu di tích Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ ở Mường Phăng	Xã Tà Lèng	6,59	
11	Cơ sở hạ tầng khu TĐC tổ dân phố 6, phường Him Lam.(mục đích: tạo quỹ đất bố trí tái định cư cho dự án Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Điện Biên giai đoạn 2 và đấu giá quyền sử dụng đất)	Phường Him Lam	3,07	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
12	Trường mầm non Nam Thanh	Phường Nam Thanh	0,50	
13	Bến xe Thanh Minh	Xã Thanh Minh	2,64	
14	Mở rộng chợ C13	Phường Thanh Trường	0,07	
15	Nâng cấp trụ sở UBND thành phố	Phường Him Lam	0,50	
16	Trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Điện Biên	Phường Mường Thanh	0,30	
17	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu C13 phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ	Phường Thanh Trường	3,24	
18	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở Phường Him Lam thành phố Điện Biên Phủ	Phường Him Lam	6,10	
<b>II</b>	<b>Huyện Điện Biên</b>			
1	Chợ Trung tâm xã Thanh Yên	Xã Thanh Yên	0,30	
2	Dự án thủy lợi Nậm Khẩu Hu	Xã Nà Nhạn		
3	Xây dựng trường PTDTBT THCS xã Mường Lói	Bản Lói, xã Mường Lói	0,50	
4	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên năm 2015	Các xã	34,34	
5	Mở rộng Trường mầm non số 2 Mường Pồn	Bản Tin Tốc, xã Mường Pồn	0,04	
6	Dự án Thủy điện Huổi Chan 1, xã Mường Pồn	Bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn	9,85	
7	Nâng cấp đường vào Bản Nghịu 2 xã Pá Khoang	Bản Nghịu 2, xã Pá Khoang	0,08	
8	Dự án thành phần 2 đoạn Điện Biên - Tây Trang thuộc dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 279 đoạn Tuần Giáo - Điện Biên	Các xã Thanh Xương, Thanh An, Pom Lót, Na Ú, Noong Hẹt	62,50	
9	Đường Tây Trang bản Pa Thơm	Xã Pa Thơm	43,50	
10	Trường THCS xã Hua Thanh	Bản Tâu, xã Hua Thanh	1,29	
11	Cửa hàng xăng dầu tại xã Thanh Chăn	Bản Co My, xã Thanh Chăn	0,20	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
12	Công trình xây dựng mở rộng và nâng cấp phòng khám đa khoa xã Mường Nhà	Trung tâm xã Mường Nhà	0,02	
13	Nhà máy sản xuất phân vi sinh Điện Biên	Đội 22 và đội 26, Xã Thanh Nua	4,51	
14	Dự án chống quá tải lưới điện trung hạ áp phần đường dây 35kv và 22 kv trên địa bàn huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ	huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ		
<b>III</b>	<b>Huyện Nậm Pồ</b>			
1	Bệnh viện đa khoa huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	4,00	Quý II
2	Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	18,00	Quý II
3	Xây dựng công trình Hệ thống cấp nước trung tâm huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	1,65	Quý II
4	Dự án đường Chà Cang - Nà Khoa - Nậm Nhừ - Nậm Chua (đường + cầu) - Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ	Các xã: Chà Cang, Nậm Tin, Nà Khoa, Nậm Nhừ, Nậm Chua,	117,05	Quý IV
5	Xây dựng Đồn Biên phòng Na Cô Sa (435) BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên	Xã Na Cô Sa	15,00	Quý IV
6	Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	0,30	Quý II
7	Trường THCS huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	1,50	Quý II
8	Trường phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	2,15	Quý II
9	Đường nội thị tại khu vực trung tâm huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	20	Quý II
10	Xây dựng Đồn biên phòng Si Pa Phìn (417) BCH Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên	Xã Si Pa Phìn	4,50	Quý IV
11	Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	0,50	Quý III
12	Dự án xây dựng Trụ sở quản lý thị trường số 10 huyện Nậm Pồ	Trung tâm huyện	0,06	Quý IV

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
13	Nhà ở chiến sĩ Đồn Biên phòng Nà Bùng (427) BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên	Xã Nà Bùng	9,82	Quý III
<b>IV</b>	<b>Huyện Mường Nhé</b>			
1	Xây mới chợ của khẩu A Pa Chải	Xã Sín Thầu	4,80	Quý IV
2	Sắp xếp ổn định dân cư bản Cà Là Pá 1	Xã Leng Su Sin	7,80	Quý III
3	Sắp xếp ổn định dân cư bản Cà Là Pá	Xã Leng Su Sin	10,22	Quý III
4	Sắp xếp ổn định dân cư bản Gia Chứ	Xã Leng Su Sin	100,40	Quý II
5	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020	Các xã Mường Toong, Quảng Lâm, Pá Mỳ, Nậm Vi, Sen Thượng, Leng Su Sin, Chung Chải	39,65	Quý III
6	Đường Nậm Vi, Nậm Sin	Xã Nậm Vi	27,00	Quý I
7	Đường Mường Toong - Nậm Xá	Xã Mường Toong	43,00	Quý I
8	Thủy lợi Nậm Là 2	Xã Mường Nhé	82,00	Quý II
9	Thủy lợi Huổi Súc	Xã Quảng Lâm	3,00	Quý II
10	Đường vào bản Mường Toong 6	Xã Mường Toong	15,00	Quý II
11	Nghĩa trang nhân dân huyện Mường Nhé	Xã Mường Nhé	10,00	Quý III
12	Đường Quảng Lâm - Huổi Lụ - Pá Mỳ	Xã Pá Mỳ, Quảng Lâm	6,00	Quý IV
13	Cứng hóa đường giao thông nội bản, Pá Mỳ 1+2+3, Huổi Lụ	Xã Pá Mỳ	0,19	Quý IV
14	Đường Ngã Ba - Huổi Pinh	Xã Mường Toong	6,00	Quý IV
15	Đường vào bản Nậm Kè	Xã Chung Chải	2,00	Quý II
16	Đường vào bản Thống Nhất	Xã Chung Chải	4,00	Quý III

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
17	Cầu và đường vào bản Tiên Tiến	Xã Chung Chải	16,00	Quý IV
18	Dự án xây cầu dân sinh- dự án LRAMP trên địa bàn huyện Mường Nhé	Các xã	0,14	Quý III
19	Nhà đa năng và hạng mục phụ trợ trường THPT Mường Nhé	Xã Mường Nhé	0,40	Quý II
20	Phòng khám đa khoa Leng Su Sin	Xã Leng Su Sin	0,50	Quý II
21	Sắp xếp ổn định dân cư (bổ sung đất sản xuất cho điểm bản Mường Toong 9)	Xã Mường Toong	26,18	Quý III
22	Sắp xếp ổn định dân cư bản Tiên Tiến	Xã Chung Chải	40,00	Quý IV
23	Sắp xếp ổn định dân cư bản Thống Nhất	Xã Chung Chải	40,00	Quý IV
24	Sắp xếp ổn định dân cư bản Mường Nhé 3	Xã Chung Chải	55,00	Quý IV
25	Sắp xếp ổn định dân cư điểm bản Huổi Ban (bổ sung)	Xã Mường Nhé	2,50	Quý III
26	Đường vào bản Mường Toong 4	Xã Mường Toong	0,50	Quý II
27	Sắp xếp ổn định dân cư điểm bản Mường Toong 4 (bổ sung)	Xã Mường Toong	2,00	Quý II
28	Sắp xếp ổn định dân cư điểm bản Mường Toong 5 (bổ sung)	Xã Mường Toong	2,00	Quý III
29	Sắp xếp ổn định dân cư bản Hua Sin 1 và Hua sin 2 (Bổ sung)	Xã Chung Chải	73,33	Quý II
30	Sắp xếp ổn định dân cư bản Gia Chứ (Bổ sung đất sản xuất)	Xã Leng Su Sin	121,40	Quý II
31	Xây dựng trạm QL BVRRĐD Nậm Pồ xã Mường Nhé	Xã Mường Nhé	0,10	Quý III
32	Xây dựng trung tâm cứu hộ động vật xã Chung Chải	Xã Chung Chải	1,00	Quý IV
33	Công trình phụ trợ khác khu bảo tồn	Xã Chung Chải	4,10	Quý IV
34	Cơ sở hạ tầng khu bảo tồn	Các xã	0,90	Quý III
35	Điểm bản Chuyên Gia 3	Xã Nậm Kè	232,00	Quý I

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
36	Điểm bán Nậm Kè 1	Xã Chung Chải	225,00	Quý II
37	Sắp xếp ổn định dân cư điểm bán Mường Nhé 1 (Điều chỉnh vị trí)	Xã Mường Nhé	115,00	Quý II
38	Sắp xếp ổn định dân cư điểm bán Mường Nhé 2 (Điều chỉnh vị trí)	Xã Mường Nhé	80,00	Quý II
39	Công trình đường dây 35kv kết nối mạch vòng giữa lộ 375 E21.2 Điện Biên và 371 E29.3 Lai Châu	Xã Leng Su Sin, xã Chung Chải	1,10	Quý III
<b>V</b>	<b>Huyện Điện Biên Đông</b>			
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới Quốc gia giai đoạn 2014 - 2020	c	2,91	Quý I
2	Dự án xây cầu dân sinh - dự án LRAMP trên địa bàn huyện Điện Biên Đông	c	0,07	Quý I
3	Đường Pá Vạt- Háng Lia	Xã Háng Lia	11,00	Quý I
4	Thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông	Xã Na Son	13,22	Quý I
5	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đặc biệt khó khăn các bản Suối Lư I, II, III đến định cư tại khu vực bãi Huổi Po, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (san ủi mặt bằng khu tái định cư, đường giao thông)	Xã Keo Lôm	8,50	Quý I
6	Xây dựng thao trường huấn luyện, diễn tập	Thị trấn Điện Biên Đông	41,00	Quý II
7	Căn cứ chiến đấu huyện	Na Son	0,58	Quý II
8	Trụ sở công an huyện	Thị trấn Điện Biên Đông	5,00	Quý II
9	Đường Pá Pao - Mường Luân xã Mường Luân	Mường Luân	3,95	Quý I
10	Đường Mường Luân - Co Kham - Na Hát - Páo Sinh	Mường Luân	1,58	Quý I
11	Thủy điện Sông Mã 1	Xã Tia Đình, Pú Hồng	280,00	Quý II
12	Thủy điện Sông Mã 3	Xã Mường Luân, Phi Nhừ, Phình Giàng, Háng Lia	258,00	Quý I

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
13	Thủy điện Sông Mã 2	Xã Phình Giàng	220,80	Quý II
14	Trạm y tế xã Mường Luân	Xã Mường Luân	0,24	Quý II
15	Trạm y tế xã Háng Lìa	Xã Háng Lìa	0,22	Quý II
16	Trạm y tế xã Chiềng Sơ	Xã Chiềng Sơ	0,17	Quý II
17	Mở rộng trường THPT Mường Luân	Xã Mường Luân	0,45	Quý I
18	Bến xe khách Mường Luân	Xã Mường Luân	0,30	Quý II
<b>VI</b>	<b>Huyện Mường Ảng</b>			
1	Nhà văn hóa xã Nậm Lịch	Xã Nậm Lịch	0,15	Quý IV
2	Nhà văn hóa xã Mường Lạn	Xã Mường Lạn	0,12	Quý IV
3	Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	0,26	Quý II
4	Trụ sở làm việc Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	0,28	Quý IV
5	Xây dựng công trình Hệ thống cấp nước thị trấn Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	1,86	Quý II
6	Dự án xây cầu dân sinh - dự án LRAMP trên địa bàn huyện	Các xã thuộc huyện	0,19	Quý III
7	Mở rộng trụ sở làm việc công an huyện Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	1,7	Quý III
8	Xây dựng đường dây và trạm biến áp cấp điện cho trạm BTSDBN330 tại bản Pú Cai, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng	Xã Ảng Cang	0,24	Quý I+II
9	Dự án Thủy điện Nậm Hóa 1, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Xã Xuân Lao	66,25	Quý I+II
10	Xây dựng Chi cục thống kê huyện Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	0,11	Quý I
11	Đường dân sinh bản Thảm Châu, xã Xuân Lao	Xã Xuân Lao	5,02	Quý II
12	Nâng cấp đường dân sinh bản Thái (Đoạn đỉnh đèo Tăng Quái - Bản Thái)	Xã Mường Đăng	5,5	Quý II

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
13	Đường liên bản Xôm - bản Pọng - bản Nậm Pọng	Xã Mường Đăng	6	Quý II
14	Kè bảo vệ đất nông nghiệp và khu dân cư ven suối Nậm Húa, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng	Xã Xuân Lao	0,84	Quý II
15	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020	Các xã	42,34	Quý IV
16	Khu TĐC số 1 bản Mánh Đanh và Khu TĐC số 2 bản Hua Ná (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ảng Cang, huyện Mường Ảng)	Xã Ảng Cang		Quý III
<b>VII</b>	<b>Thị xã Mường Lay</b>			
1	Lưới điện 0,4KV bản Hồ Huổi Luông (8km)	Xã Lay Nua	0,15	
2	Lưới điện 0,4KV bản Hồ Nậm Cản (7km)	Xã Lay Nua	0,15	
3	Công trình xử lý sự cố tại khoảng cột 265 -266 đường dây 500KV Sơn La - Lai Châu	Phường Sông Đà	0,05	
4	Đầu tư xây dựng kho và sân phơi chế biến nông lâm sản	Phường Na Lay	0,08	
<b>VIII</b>	<b>Huyện Tủa Chùa</b>			
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020	Các xã	22,72	Quý III
2	Dự án Đường Na Sang (Km 146+200/QL12)- TT. Xã Huổi Mí - Nậm Mức (Km 452+300/QL6)- Thị trấn Tủa Chùa			
3	Chợ Xá Nhè huyện Tủa Chùa	Xã Xá Nhè	0,56	Quý I, II
<b>IX</b>	<b>Huyện Tuần Giáo</b>			
1	Trụ sở xã Tênh Phong	Xã Tênh Phong	0,30	
2	Đường giao thông từ bản Cọng đến bản Phang	Xã Chiềng Đông	1,44	Quý III
3	Đường giao thông từ ngã ba Pa Cá đến bản Nậm Cá xã Nà Sáy	Xã Nà Sáy	1,74	Quý II
4	Đường giao thông bản Yên - Thắm Xá xã Mường Thín	Xã Mường Thín	3,60	Quý III



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
5	Sửa chữa đường Mường Khong- bản Huổi Nôm	Xã Mường Khong	3,00	Quý II
6	Trường mầm non An Bình	Xã Mường Mùn	0,60	Quý IV
7	Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Pú Xi	Xã Pú Xi	0,50	Quý IV
8	Tượng đài thanh niên xung phong và trạm dừng nghỉ trên Quốc lộ 6	Xã Tỏa Tinh	6,80	Quý IV
9	Trường THCS và THPT Quài Tờ	Xã Quài Tờ	0,77	Quý II
10	Nhà văn hóa bản Co Đưa xã Mường Khong	Xã Mường Khong	0,10	Quý IV
11	Xây dựng CSHT khu đất khối khối Trường Xuân + khối Thăng Lợi phục vụ công tác đấu giá QSD đất	Thị trấn Tuần Giáo	0,15	Quý III
12	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khối Sơn Thủy (khu số 2)	Thị trấn Tuần Giáo	0,80	Quý II
13	Đường liên bản Pậu + bản Món + bản Hới Trong tái định cư xã Quài Tờ	Xã Quài Tờ	1,10	Quý III
14	Đường Mường Khong - Hua Sát, xã Mường Khong	Xã Mường Khong	6,60	Quý IV
15	Dự án thủy điện Mùn Chung 2	Xã Mùn Chung	60,00	Quý IV
16	Thủy điện Nậm Hóa	Xã Tênh Phong	14,15	Quý IV
17	Thủy điện Long Tạo	Xã Pú Xi	51,82	Quý IV
18	Nhà lớp học các trường PTDTBT tiểu học Rạng Đông, Tênh Phong; Các trường tiểu học Khong Hìn, Mùn Chung, Nậm Múc, Nà Tông huyện Tuần Giáo (Điểm bản Co Muông, xã Nà Tông)	Xã Nà Tông	0,20	Quý III
19	Dự án xây dựng chợ thị trấn Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo	2,20	Quý III

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
20	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu trung tâm xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	0,63	Quý II
21	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSDĐ khối Sơn Thủy (Giáp cây xăng)	Thị trấn Tuần Giáo	0,54	Quý III
22	Nhà lớp học các trường mầm non Hoa Ban, Quài Nưa, Pú Xi huyện Tuần Giáo (Mầm non Quài Nưa)	Xã Quài Nưa	0,05	Quý IV
23	Nhà lớp học các trường mầm non Phình Sáng, Ta Ma, Quài Cang huyện Tuần Giáo.	Xã Phình Sáng, xã Ta Ma, xã Quài Cang	0,08	Quý IV
24	Hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng San nên trường THCS xã Nà Sáy	Xã Nà Sáy	0,15	Quý II
25	Trường THCS xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	0,70	Quý III
26	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu đất lò gạch bản Cháng, xã Quài Tở	Xã Quài Tở	0,07	Quý II
27	Trụ sở xã Ta Ma	Xã Ta Ma	0,10	Quý IV
28	Trạm y tế xã Nà Tòng	Xã Nà Tòng	0,40	Quý IV
<b>X</b>	<b>Huyện Mường Chà</b>			
1	Dự án thủy điện Long Tạo khu vực lòng hồ	Xã Huổi Mí, Xã Na Sang	194,9	Quý II, III
2	Dự án Đường Na Sang (Km 146+200/QL12)- TT. Xã Huổi Mí - Nậm Mức (Km 452+300/QL6)- Thị trấn Tòa Chùa Huổi Lèng (phân đoạn thị trấn Tòa Chùa- Nậm Mức - Huổi Mí)	Xã Huổi Mí	89,09	Quý II

**BIỂU 02: ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ XÁC ĐỊNH GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐẦU GIÁ QSDĐ TỈNH  
ĐIỆN BIÊN NĂM 2018**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2018 của UBND tỉnh)*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
<b>I</b>	<b>Thành phố Điện Biên Phủ</b>			
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đầu giá khu đất tại Điểm trường Mầm Non bản Huổi Phạ (cũ), phường Him Lam và đoạn đường đi trại 1 cũ, phường Nam Thanh	Phường Nam Thanh; Phường Him Lam	0,44	
2	Điểm đầu giá khu vực bản Huổi Phạ (Thửa 297 tờ 18)	Phường Him Lam	0,50	
<b>II</b>	<b>Huyện Điện Biên</b>			
1	Đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh Luông	Đội C1b (Khu vườn nhân hội người cao tuổi thuê), Xã Thanh Luông	0,38	
2	Đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Nà Nhạn	Bản Huổi Hẹ (Khu đất giáp đất quy hoạch trạm sửa chữa vận hành điện lực, phía nam giáp QL 279), Xã Nà Nhạn	0,02	
3	Đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Nà Nhạn	Bản Tầu Pung (giáp QL 279), Xã Nà Nhạn	0,02	
4	Đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Nà Nhạn	Bản Nà Đốc (giáp QL 279), Xã Nà Nhạn	0,09	
5	Đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Nà Tấu	(Giáp đường QL 279, phía bắc giáp đường vào Trại giam Nà Tấu), Xã Nà Tấu	0,04	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
6	Đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh An	Bản Hồng Khoong, Xã Thanh An	0,67	
7	Đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh An	Thôn Đông Biên 4, Xã Thanh An	0,50	
8	Đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Pá Khoang	Bản Vang (Khu đất giáp đường vào đầu mốI thủy điện Thác Trắng), Xã Pá Khoang	0,56	
9	Đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Noong Hẹt	Đội 24, Xã Noong Hẹt	1,41	
<b>V</b>	<b>Huyện Điện Biên Đông</b>			
1	Đấu giá đất ở tổ 6	Thị trấn Điện Biên	0,06	Quý I
2	Đấu giá đất ở tổ 8	Thị trấn Điện Biên Đông	0,11	Quý I
3	Đấu giá đất ở tổ 5	Thị trấn Điện Biên Đông	0,01	Quý I
4	Đấu giá đất ở tổ 10	Thị trấn Điện Biên Đông	0,16	Quý I
5	Đấu giá đất tổ 7 (tên cũ Khai thác quỹ đất ở tại Trung tâm Thị trấn Điện Biên Đông theo quy hoạch đã được phê duyệt)	Thị trấn Điện Biên Đông	3,00	Quý I
6	Đấu giá đất ở tại lô CCM6	Thị trấn Điện Biên Đông	0,25	Quý I
7	Đấu giá đất khu tái định cư hồ chứa nước Nậm Ngám, xã Pu Nhi	Xã Pu Nhi		
8	Đấu giá đất ở bản Suối Lư, xã Phì Nhừ	Xã Phì Nhừ	0,10	Quý I
9	Đấu giá đất khu vực nhà thi đấu	Thị trấn Điện Biên Đông	0,07	Quý I

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Thời gian thực hiện (Quý)
10	Đấu giá đất dãy 2 tổ 6 (lô đất ở số 3, số 20)	Thị trấn Điện Biên Đông	0,21	Quý I
11	Đấu giá đất thửa 38 tờ bản đồ số 32 tổ 7 (giáp nhà ông Vàng Pà Nu)	Thị trấn Điện Biên Đông	0,02	Quý I
12	Đấu giá đất tổ 10 (khu OM 13 ha)	Thị trấn Điện Biên Đông	0,40	Quý I
13	Đấu giá đất tổ 5 (khu nhà ông Tư)	Thị trấn Điện Biên Đông	1,00	Quý I
<b>VI</b>	<b>Huyện Mường Ảng</b>			
1	Đấu giá khu trung tâm thị trấn Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng	0,56	Quý I
2	Đấu giá khu trung tâm xã Búng Lao	xã Búng Lao	0,36	Quý I
<b>IX</b>	<b>Huyện Tuần Giáo</b>			
1	Xây dựng CSHT khu đất khối khối Trường Xuân + khối Thăng Lợi phục vụ công tác đấu giá QSD đất	Thị trấn Tuần Giáo	0,15	Quý IV
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khối Sơn Thủy (khu số 2)	Thị trấn Tuần Giáo	1,00	Quý III
3	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá quyền sử dụng đất khu Đường lão khối Tân Tiến	Thị trấn Tuần Giáo	0,05	Quý II
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá quyền sử dụng đất khu đất Trụ sở xã Quài Nưa (cũ)	Xã Quài Nưa	0,08	Quý III
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu trung tâm xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	0,63	Quý III
6	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSDĐ khối Sơn Thủy (Giáp cây xăng)	Thị trấn Tuần Giáo	0,54	Quý IV
7	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu đất đội thuế xã Mùn Chung	Xã Mùn Chung	0,04	Quý III
8	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu đất trạm bảo vệ thực vật xã Quài Cang	Xã Quài Cang	0,20	Quý III
9	Thửa đất số 104,1, tờ bản đồ số 27, khối Tân Giang, thị trấn Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo	0,02	Quý III
10	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khu đất lò gạch bản Chàng, xã Quài Tờ	Xã Quài Tờ	0,07	Quý III

<b>STT</b>	<b>Tên dự án, công trình</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Nhu cầu sử dụng đất (ha)</b>	<b>Thời gian thực hiện (Quý)</b>
<b>IV</b>	<b>Huyện Mường Nhé</b>			
1	Đấu giá đất ở khu đất quy hoạch trường tiểu học, quy hoạch thư viện huyện Mường Nhé	Xã Mường Nhé	1,10	Quý II
2	Đấu giá đất dôi dư (Xen kẹt)	Xã Mường Nhé	0,05	Quý II
3	Đấu giá đất ở trung tâm huyện (Sau UBND huyện)	Xã Mường Nhé	0,90	Quý IV
4	Đấu giá khu đất giáp Tòa án nhân dân huyện	Xã Mường Nhé	0,12	Quý III
5	Đấu giá khu đất nằm trên trục đường 32m, giữa Công ty ĐTXD và quản lý giao thông đường bộ và Khu đất Doanh nghiệp Trường Thọ thuê	Xã Mường Nhé	0,10	Quý III
6	Đấu giá khu đất nằm trên trục đường 32m, giữa Xí nghiệp số 25 Quang Thiều và Công ty ĐTXD và quản lý giao thông đường bộ	Xã Mường Nhé	0,07	Quý II
7	Đấu giá khu đất nằm trên trục đường 13m, giáp nhà ông Trịnh Xuân Phước (Trước Trung tâm giáo dục thường xuyên)	Xã Mường Nhé	0,02	Quý III

**BIỂU 03: ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2018**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2018 của UBND tỉnh)*

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )
1	<b>Công ty Viễn thông Điện Biên</b>	Phường Mường Thanh	<b>889,2</b>
2	<b>Công ty bảo Việt ĐB</b>	Phường Mường Thanh	<b>1.159,4</b>
3	<b>Công ty Điện lực Điện Biên</b>		<b>3.325,0</b>
	- Văn phòng trụ sở Công ty điện lực Điện Biên	Phường Mường Thanh	3.325,0
	- Thủy điện thác bay xã Nà Nhạn	Huyện Điện Biên	74.053,9
4	<b>Ngân hàng TM CP đầu tư &amp; PTr. VN.CN tính ĐB</b>		<b>4.390,2</b>
	- Trụ Sở NHTMCP tại phường Mường Thanh	Phường Mường Thanh	2.345,0
	- Tại phường Nam Thanh	Phường Nam Thanh	2.045,2
5	<b>Ngân hàng NN&amp;PTNT.VN chi nhánh tại ĐB</b>		<b>5.368,0</b>
	- Trụ sở NHNN tỉnh ĐB tại phường Mường Thanh	Phường Mường Thanh	5.368,0
6	<b>Cty CP Thương mại Du lịch &amp; DV Tổng hợp ĐB</b>		<b>1.768,5</b>
	- Trụ sở công ty tại phường Tân Thanh TPĐBP	Phường Tân Thanh	781,5
	- Cửa hàng phường Tân Thanh TP Điện Biên phủ	Phường Tân Thanh	987,0
7	<b>Cty CP dược vật tư y tế</b>		<b>1.113,0</b>
	- Văn phòng công ty tại phường Tân Thanh - TPĐBP	Phường Tân Thanh	1.113,0
8	<b>Cty cổ phần sách&amp; TBTH Điện Biên</b>		<b>1.189,1</b>
	- Văn phòng Cty tại phường Mường Thanh	Phường Mường Thanh	1.189,1
9	<b>Cty cổ phần giống nông nghiệp Điện Biên</b>		<b>1.141,8</b>
	- Văn phòng công ty Phường Tân Thanh - TPĐBP	Phường Tân Thanh	1.141,8
10	<b>Cty cổ phần sản xuất vật liệu và xây dựng Điện Biên</b>		<b>35.786,5</b>
	- Nhà máy SX gạch Phường Him Lam - TPĐBP	Phường Him Lam	19.968,0
	- Đất nguyên liệu SX gạch phường Him Lam	Phường Him Lam	15.818,5
11	<b>Doanh nghiệp TN XD Số 1 tỉnh ĐB</b>		<b>2.776,8</b>
	- XNXD Tư Nhân Số 1- Phường Him Lam TP ĐBP	Phường Him Lam	2.775,5
12	<b>Bưu điện tỉnh Điện Biên</b>		<b>2.776,8</b>
	- Trụ sở Bưu điện tỉnh	Phường Mường Thanh	2.776,8
13	<b>Cty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông tỉnh ĐB</b>	Phường Thanh Bình	<b>1.085,8</b>
14	<b>Cty CP tư vấn XD Thủy Lợi tỉnh Điện Biên</b>	Phường Him Lam	<b>1.271,0</b>
15	<b>Cty CPĐT TN và Năng Lượng Điện Biên</b>		<b>421.919,6</b>
	- Công trình Thủy điện Nậm Lúa	Huyện Điện Biên	421.919,6
16	<b>Cty TNHH tài nguyên &amp; khoáng sản Hà Nội- Điện Biên</b>		<b>905.863,8</b>
	- Khu nhà máy bản Nậm Bay xã Mùn Chung	Huyện Tuần Giáo	237.210,0
	- Khu mỏ tại bản Xá Nhè xã Mùn Chung	Huyện Tuần Giáo	668.653,8
17	<b>Cty Thủy điện Nậm He</b>		<b>497.078,2</b>
	- Xây dựng lòng hồ& đường dây điện 110Kv đấu nối vào lưới điện quốc gia tại các xã Mường Tùng, xã Sá Tổng huyện Mường Chà, xã Lay Nua thị xã Mường Lay giai đoạn III	Huyện Mường Chà và Thị xã Mường Lay	497.078,2
18	<b>Cty CP XD Thủy Lợi - Thủy điện</b>		<b>4.627,3</b>
	- Trụ sở Công ty tại xã Thanh Minh	Phường Him Lam	4.627,3
19	<b>NH.TM.CP Công Thương VN.CN Điện Biên</b>		<b>909,0</b>
	- Trụ Sở Chính	Phường Mường Thanh	909,0
20	<b>Cty CP thương mại XNK Điện Biên</b>		<b>3.743,0</b>
	- Khách Sạn Du Lịch Tây Bắc Phường TBình	Phường Thanh Bình	3.743,0
21	<b>Công ty cổ phần xây dựng Điện Biên</b>	Phường Him Lam	<b>4.454,4</b>